

Bản án số: 116/2019/KDTM-ST

Ngày: 28 – 11 – 2019

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Hoàng Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Nhung

2. Ông Lê Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 28-11-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2019/TLST-KDTM ngày 26 tháng 4 năm 2019 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2019/QĐXXST-KDTM ngày 03 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2019/QĐST-KDTM ngày 28-10-2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V; Trụ sở: phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ liên hệ: Cao Thắng, phường 4, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức T, sinh năm 19, địa chỉ: Cao Thắng, phường 4, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (theo GUQ số 17188/2019/UQ-PGD ngày 04/5/2019)

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghệ điện tử Việt N; Trụ sở: Tân Kỳ - Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Công T, sinh năm: 19; Thường trú: Ấp Tân Trung, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở hiện nay: Nguyễn Hồng, phường 1, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh và Tân Kỳ - Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Công T, sinh năm: 19; Thường trú: Ấp Tân Trung, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở hiện nay:

Nguyễn Hồng, phường 1, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh và Tân Kỳ - Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đại diện nguyên đơn có mặt, đại diện bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08-4-2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn do ông Lê Đức T đại diện trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ điện tử V (gọi tắt là Công ty Việt N) có vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng) theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 051017-4073052-01-SME ngày 11/10/2017 (gọi tắt là Hợp đồng hạn mức) và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 11/10/2017 (gọi tắt là Phụ lục hợp đồng) với nội dung sau :

- Hạn mức cho vay là 200.000.000 đồng.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động ngành buôn thiết bị và linh kiện điện tử
- Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng. Mỗi lần vay vốn, các bên sẽ ký kết một khế ước nhận nợ để ghi nhận thông tin chi tiết về khoản vay vốn từng lần mà bên Ngân hàng cấp cho bên vay.
- Lãi suất vay: Quy định tại khế ước nhận nợ. Lãi suất đối với nợ quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- Bảo lãnh: Toàn bộ tài sản của ông Lê Công T theo Hợp đồng bảo lãnh số 051017-4073052-01-SME/HĐBL ngày 11/10/2017 giữa bên bảo lãnh là ông Lê Công T với bên nhận bảo lãnh là Công ty Việt N và Ngân hàng.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng và Công ty Việt N ký kết 04 khế ước nhận nợ có nội dung sau :

- * *Khế ước nhận nợ lần 1 số 111017-4073052-01-SME ngày 11/10/2017 :*
 - Số tiền vay: 106.139.000 đồng
 - Thời hạn vay: 12 tháng, hạn cuối là ngày 11/10/2018
 - Mục đích: Thanh toán tiền hàng.
 - Lãi suất: 26.8%/năm
 - Phương thức thanh toán: Ngày 10 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 10/11/2017.
- * *Khế ước nhận nợ lần 2 số 171017-4073052-01-SME ngày 17/10/2017:*
 - Số tiền vay: 93.170.000 đồng
 - Thời hạn vay: 12 tháng, hạn cuối là ngày 17/10/2018
 - Mục đích: Thanh toán tiền hàng.
 - Lãi suất: 26.8%/năm

- Phương thức thanh toán: Ngày 10 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 10/11/2017.

** Khế ước nhận nợ lần 3 số 051017-4073052-01-SME-03 ngày 21/12/2017:*

- Số tiền vay: 33.440.000 đồng

- Thời hạn vay: 12 tháng, hạn cuối là ngày 21/12/2018

- Mục đích: Thanh toán tiền hàng.

- Lãi suất: 27.10%/năm

- Phương thức thanh toán : Ngày 10 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 10/01/2018.

** Khế ước nhận nợ lần 4 số 060418-4073052-01-SME-04 ngày 06/4/2018:*

- Số tiền vay: 40.315.000 đồng

- Thời hạn vay: 12 tháng, hạn cuối là ngày 06/4/2019

- Mục đích: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh.

- Lãi suất: 25.60%/năm

- Phương thức thanh toán: Ngày 25 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 25/4/2018.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Việt N đã không thực hiện đúng cam kết với Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty Việt N thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 28/11/2019 là 173.506.550 đồng, trong đó : Nợ gốc là 95.936.787 đồng, nợ lãi quá hạn là 77.569.767 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 29/11/2019 theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong hợp đồng hạn mức và các khế ước nhận nợ. Yêu cầu thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp Công ty Việt N không thanh toán thì Ngân hàng đề nghị ông Lê Công T có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng bảo lãnh số 051017-4073052-01-SME/HĐBL ngày 11/10/2017 mà ông Tần đã cam kết.

Toà án nhân dân quận Tân Phú đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải để cho các đương sự giải quyết tranh chấp trên, nhưng đại diện bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Toà án lập biên bản không tiến hành hoà giải được và đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện bị đơn vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu ý kiến:

+ *Về việc tuân theo pháp luật:* Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng

thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa thể hiện: Công ty Việt N và Ngân hàng ký kết Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng kèm theo Phụ lục hợp đồng. Thực hiện hợp đồng hạn mức cấp tín dụng trên thì giữa Ngân hàng và Công ty Việt N tiếp tục ký kết 04 Khế ước nhận nợ, cụ thể:

Khế ước nhận nợ lần 1 số 111017-4073052-01-SME ngày 11/10/2017 để vay số tiền 106.139.000 đồng, thời hạn vay : 12 tháng, mục đích để thanh toán tiền hàng, lãi suất: 26.8%/năm, phương thức thanh toán vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 10/11/2017.

Khế ước nhận nợ lần 2 số 171017-4073052-01-SME ngày 17/10/2017 để vay số tiền 93.170.000 đồng ; thời hạn vay : 12 tháng, mục đích để thanh toán tiền hàng, lãi suất: 26.8%/năm, phương thức thanh toán vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 10/11/2017.

Khế ước nhận nợ lần 3 số 051017-4073052-01-SME-03 ngày 21/12/2017 để vay số tiền 33.440.000 đồng, thời hạn vay : 12 tháng, mục đích để thanh toán tiền hàng, lãi suất: 27.10%/năm, phương thức thanh toán vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 10/01/2018.

Khế ước nhận nợ lần 4 số 060418-4073052-01-SME-04 ngày 06/4/2018 để vay số tiền 40.315.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, hạn cuối là ngày 06/4/2019, Lãi suất: 25.60%/năm, phương thức thanh toán vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 25/4/2018.

Để bảo đảm khoản vay thì ông Lê Công T dùng toàn bộ tài sản của mình để bảo lãnh toàn bộ khoản vay của Công ty Việt N tại Ngân hàng theo Hợp đồng bảo lãnh số 051017-4073052-01-SME/HĐBL ngày 11/10/2017

Nay do Công ty Việt N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty Việt N thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử (ngày 28/11/2019) là 173.506.550 đồng, trong đó, tiền gốc là 95.936.787 đồng, tiền lãi là 77.569.767 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 29/11/2019 cho đến khi Công ty Việt N thanh toán xong số tiền còn nợ. Trong trường hợp Công ty Việt N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì đề nghị ông Lê Công T thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của mình theo hợp đồng bảo lãnh số 051017-4073052-01-SME/HĐBL ngày 11/10/2017.

Căn cứ Khoản 2 Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 335 và khoản 1 Điều 342 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

- Xét đơn khởi kiện đề ngày 08/4/2019 của nguyên đơn, Hợp đồng cho vay hạn mức và 04 khế ước nhận nợ, thể hiện giữa Ngân hàng và Công ty Việt N là quan hệ hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân với pháp nhân vì mục đích lợi nhuận, khi có tranh chấp phát sinh, nguyên đơn khởi kiện do đó quan hệ tranh chấp giữa các bên là tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

Căn cứ công văn số 3745/ĐKKD-THKT ngày 14/6/2019 của Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì Công ty Việt N có trụ sở tại địa chỉ Tân Kỳ - Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó, Toà án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Về thủ tục xét xử vắng mặt đại diện bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Toà án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Giấy triệu tập đương sự, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về các yêu cầu của các đương sự

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay mặc dù đã được toà án thực hiện các thủ tục tổng đạt hợp lệ. Do đó, Toà án căn cứ những chứng cứ, yêu cầu của phía nguyên đơn để xem xét giải quyết vụ án.

- Về yêu cầu thanh toán nợ gốc và nợ lãi:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty Việt N thanh toán số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 28/11/2019 là 173.506.550 đồng, trong đó: Nợ gốc là 95.936.787 đồng, nợ lãi là 77.569.767 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 29/11/2019 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay hạn mức và các Khế ước nhận nợ cho đến khi Công ty Việt N thanh toán xong số tiền còn nợ.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay thể hiện: giữa Ngân hàng và Công ty Việt N có ký kết và thực hiện Hợp đồng cho vay hạn mức số 051017-4073052-01-SME ngày 11/10/2017, Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 11/10/2017 kèm theo 04 khế ước nhận nợ gồm : lần 1 số 111017-4073052-01-SME ngày 11/10/2017, lần 2 số 171017-4073052-01-SME ngày 17/10/2017, lần 3 số 051017-4073052-01-SME-03 ngày 21/12/2017 và lần 4 số 060418-4073052-01-SME-04 ngày 06/4/2018. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Việt N vi phạm nghĩa vụ thanh toán được thỏa thuận trong các hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện.

Xét, Ngân hàng yêu cầu Công ty Việt N thanh toán số tiền còn nợ là 173.506.550 đồng, cụ thể:

Đối với Khế ước nhận nợ lần 1 số 111017-4073052-01-SME ngày 11/10/2017 là 35.046.114 đồng, nợ gốc 13.811.787 đồng, nợ lãi 21.234.327 đồng.

Đối với Khế ước nhận nợ lần 2 số 171017-4073052-01-SME ngày 17/10/2017 là 50.040.208 đồng, nợ gốc 29.170.000 đồng, nợ lãi 20.870.208 đồng.

Đối với Khế ước nhận nợ lần 3 số 051017-4073052-01-SME-03 ngày 21/12/2017 là 33.158.061 đồng, nợ gốc 19.440.000 đồng, nợ lãi 13.718.061 đồng.

Đối với Khế ước nhận nợ lần 4 số 060418-4073052-01-SME-04 ngày 06/4/2018 là 55.262.168 đồng, nợ gốc 33.515.000 đồng, nợ lãi 21.747.168 đồng.

Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 29/11/2019 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng vay hạn mức và các Khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ là phù hợp với khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017 nên có căn cứ chấp nhận.

- *Về thời hạn thanh toán:* Xét, Công ty Việt N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với hợp đồng vay hạn mức và các Khế ước nhận nợ trên đã lâu (từ 25/6/2018 cho đến nay), nay Ngân hàng yêu cầu Công ty Việt N thanh toán số tiền còn nợ một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng nên có căn cứ chấp nhận.

- *Về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với khoản vay:*

Xét, để bảo đảm cho khoản vay của hợp đồng vay hạn mức và 04 khế ước nhận nợ nói trên, giữa Ngân hàng, ông Lê Công T và Công ty Việt N có ký kết hợp đồng bảo lãnh số 051017-4073052-01-SME/HĐBL ngày 11/10/2017, có nội dung : Ông T bảo lãnh khoản vay bằng toàn bộ tài sản của mình, bao gồm : nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, chi phí xử lý tài sản thế chấp và tất cả các nghĩa vụ khác của Bên được bảo lãnh (Công ty Việt N) đối với Ngân hàng, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh (công ty Việt N) đối với bên Ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số 051017-4073052-01-SME ngày 11/10/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Bên được bảo lãnh (công ty Việt N) và Ngân hàng.

Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu: Trong trường hợp Công ty Việt N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng yêu cầu ông Lê Công T thực hiện nghĩa vụ thanh toán số nợ trên thay cho Công ty Việt N theo Hợp đồng bảo lãnh số 051017-4073052-01-SME/HĐBL ngày 11/10/2017 là phù hợp với Điều 335, khoản 1 Điều 342 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Công ty Việt N phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng là 173.506.550 đồng, do đó Công ty Việt N phải chịu án phí là 8.675.328 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.458.738 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012846 ngày 26/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017; Căn cứ Điều 335, khoản 1 Điều 342 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghệ điện tử Việt N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền còn nợ tính đến ngày 28/11/2019 là 173.506.550 đồng, trong đó :

Khế ước nhận nợ lần 1 số 111017-4073052-01-SME ngày 11/10/2017 là 35.046.114 đồng, nợ gốc 13.811.787 đồng, nợ lãi 21.234.327 đồng.

Khế ước nhận nợ lần 2 số 171017-4073052-01-SME ngày 17/10/2017 là 50.040.208 đồng, nợ gốc 29.170.000 đồng, nợ lãi 20.870.208 đồng.

Khế ước nhận nợ lần 3 số 051017-4073052-01-SME-03 ngày 21/12/2017 là 33.158.061 đồng, nợ gốc 19.440.000 đồng, nợ lãi 13.718.061 đồng.

Khế ước nhận nợ lần 4 số 060418-4073052-01-SME-04 ngày 06/4/2018 là 55.262.168 đồng, nợ gốc 33.515.000 đồng, nợ lãi 21.747.168 đồng.

- Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 29/11/2019 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các khế ước nhận nợ tương ứng trên cho đến khi Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghệ điện tử Việt N thanh toán xong số tiền còn nợ.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghệ điện tử Việt N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu ông Lê Công T thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ trên thay cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghệ điện tử Việt N theo Hợp đồng bảo lãnh số 051017-4073052-01-SME/HĐBL ngày 11/10/2017. Phạm vi bảo lãnh là toàn bộ tài sản của ông T, bao gồm : nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, chi phí xử lý tài sản thế chấp và tất cả các nghĩa vụ khác của Bên được bảo lãnh đối với Ngân hàng, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh đối với bên Ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số 051017-4073052-01-SME

ngày 11/10/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Bên được bảo lãnh và Ngân hàng.

Địa điểm thi hành: Tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghệ điện tử Việt N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.675.328 đồng (Tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm hai mươi tám đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.458.738 đồng (Ba triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm ba mươi tám đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012846 ngày 26/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng thương mại cổ phần V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghệ điện tử Việt N và ông Lê Công T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Phú;
- Chi cục THADS Q.Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ (Thúy)/.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Thị Thanh Mai